

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2021
V/v: “không công nhận quan hệ
vợ chồng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Liên

2. Bà Tô Phạm Tuyết Nghiêm

Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Ban, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/01/2021 về việc “không công nhận quan hệ vợ chồng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Hồng Đ, sinh năm: 1992

HKTT: ấp M. Nh, xã M. Kh, huyện P.Đ, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: ông Phạm Thanh Ngh, sinh năm: 1986

HKTT: ấp Nh.Ph, xã Nh.Ngh, huyện Ph.Đ, thành phố Cần Thơ

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 10/12/2019 của nguyên đơn cũng như lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Bà Đ và ông Ngh tiền đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau hôn nhân ông bà chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do ông Ngh thường xuyên uống rượu nên thường về gây chuyện dẫn đến cự cãi nhiều lần, bà Đ đã khuyên ông Ngh nhưng ông vẫn không thay đổi. Hiện

nay vợ chồng đã ly thân, xét không thể hàn gắn được nên bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông Ngh.

- Về con chung: không có
- Về tài sản chung, nợ chung: không có

* *Phía bị đơn Phạm Thanh Ngh trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:* ông Ngh thống nhất là ông Ngh với bà Đ tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới năm 2005, nhưng không có đăng ký kết hôn do bà Đ không đồng ý đi đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, gia đình hạnh phúc mặc dù chỗ ở không ổn định, do tính chất công việc ông Ngh có thường xuyên uống rượu nhưng ông không có gây chuyện như bà Đ trình bày, giữa ông bà cũng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng dẫn đến ly hôn. Hiện ông, còn tình cảm với bà Đ do đó ông không đồng ý ly hôn, ông mong muốn vợ chồng hàn gắn lại với nhau để đoàn tụ.

- Về con chung: không có
- Về tài sản chung, nợ chung: thống nhất không có

Sau đó, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã hoãn phiên tòa xét xử lần thứ nhất. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Phạm Thanh Ngh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Hồng Đ và ông Phạm Thanh Ngh tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn từ năm 2005. Ngày 20/11/2020, bà Đ có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Ngh, không có tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông Ngh đăng ký thường trú tại ấp Nh.Ph, xã Nh.Ngh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần thơ thụ lý giải quyết theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Đ cho rằng cuộc sống chung với ông Ngh có phát sinh mâu thuẫn nên hai người sống ly thân. Tuy ông Ngh không thống nhất và mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng sau đó ông không đến Tòa án, bà Đ cho rằng ông không liên lạc hay về thăm bà nên bà vẫn yêu cầu ly hôn. Do ông Ngh và bà Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005 đến nay chưa đăng ký kết hôn nên Tòa án không hòa giải đoàn tụ và Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội không công nhận bà Đ với ông Ngh là vợ chồng.

[3] Về con chung: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự thống nhất nhất không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

- *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận bà Nguyễn Hồng Đ và ông Phạm Thanh Ngh là vợ chồng.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm:* bà Nguyễn Hồng Đ phải nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số AA/2016/017872 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Liên

Tô Phạm Tuyết Nghiêm

Hồ Mỹ Xuân

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- Lưu HS (2).

Hồ Mỹ Xuân

